

Số: /2024/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 43/TTr-STC ngày 23 tháng 7 năm 2024 về dự thảo Quyết định ban hành Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Các nội dung khác về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức,

đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp có tài sản cố định do Nhà nước giao quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội áp dụng các quy định tại Quyết định này để quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định.

Điều 3. Quy định Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể:

1. Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (*Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định*).

2. Danh mục tài sản cố định đặc thù (*Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định*).

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai, thực hiện, đôn đốc và theo dõi báo cáo kết quả.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản căn cứ các nội dung quy định tại Quyết định này, thực hiện việc ghi sổ kế toán, hạch toán theo dõi và quản lý tài sản theo đúng quy định.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý chịu trách nhiệm thường xuyên cập nhật và đề xuất với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc sửa đổi, bổ sung danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản quy định tại Điều 3 Quyết định này.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; tổ chức chính trị - xã hội; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn

tài sản chưa đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (b/c);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, STC (4).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Khánh

PHỤ LỤC 1

Danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	DANH MỤC	Thời gian tính hao mòn (năm)	Tỷ lệ hao mòn (% năm)
Loại 1	Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả		
1	Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	50	2
2	Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến quyền tác giả	50	2
Loại 2	Quyền sở hữu công nghiệp		
1	Bằng độc quyền sáng chế	20	5
2	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	10	10
3	Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	15	6,67
4	Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	10	10
5	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	50	2
6	Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	50	2
Loại 3	Quyền đối với giống cây trồng		
1	Giống cây thân gỗ và cây leo thân gỗ	25	4
2	Giống cây trồng khác	20	5
Loại 4	Phần mềm ứng dụng	5	20
Loại 5	Tài sản cố định vô hình khác (trừ quyền sử dụng đất và Thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập)	5	20

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 2

Danh mục tài sản cố định đặc thù

*(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

STT	DANH MỤC
I. Bảo vật, cổ vật, hiện vật, di vật Bảo tàng, dân tộc học	
Loại 1	Bảo vật Quốc gia
1	Mặt nạ vàng Giồng Lớn 01: BTBRVT-11407
2	Mặt nạ vàng Giồng Lớn 02: BTBRVT-11408
3	Mặt nạ vàng Giồng Lớn 03: BTBRVT-11663
Loại 2	Cổ vật
4	Cổ vật Hòn Cau – Trung Hoa (TK 17)
5	Mảnh vỡ cổ vật Hòn Cau - xuất xứ Nhà Thanh – Trung Quốc – TK VII
6	Cổ vật thời Thanh – Trung Hoa
7	Cổ vật gốm, sứ Pháp (TK 20)
8	Cổ vật Ung Chính (TK 18 – Tọa độ Y)
9	Cổ vật Thái Lan (TK 13)
10	Cổ vật Lộc An – Việt Nam (TK 20)
11	Cổ vật Hòn Bà – Việt Nam (TK 20)
12	Cổ vật Hồ Tràm Xuyên Mộc (TK 20)
13	Cổ vật Long Sơn
14	Cổ vật đôn gốm Sông Bé (TK 20)
15	Cổ vật Văn hóa HQ tỉnh giao SVHTT
16	Cổ vật khai quật tại Côn Đảo
17	Cổ vật tàu X2
18	Cổ vật X3
19	Cổ vật BQL – XNK giao
20	Sưu tập tượng Phật nhựa thông và trống đồng
21	Tượng cổ kim loại
22	Sưu tập Cồng chiêng
23	Cổ vật Mộ ông Trịnh
24	Cổ vật Văn hóa
25	Bộ sưu tập vũ khí lạnh Dinh cố
26	Gương đồng khai quật tại Bà Rịa - Long Hương

STT	DANH MỤC
27	Mảnh tượng cổ, mảnh đá, mảnh gốm Côn Đảo
28	Sưu tập tiền cổ, đồ trang sức Châu Đức
29	Cổ vật dùng trong ẩm thực (nĩa, dao, thìa)
30	Sưu tập súng Đại bác và súng Thần công các loại (Sắt, đồng)
31	Hiện vật các nền văn hóa Sa Huỳnh, thời Lý, Trần, Lê, Mạc của ông Nguyễn Ngọc Ân hiến tặng
32	Cổ vật thời Đường TK 5 – 10 Hải Đoàn 18 giao, ngày 6/2/2020
33	Cổ vật thời Đường TK 7 – 9 Cảnh sát biển 3 giao, ngày 14/5/2020
34	Cổ vật thời Đường Thế kỷ 7- 8, thời Tống, thời Khang Hy nhà Thanh Trung Quốc Thế kỷ 17 Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh giao
35	Hiện vật thời Pháp trưng bày tại Bạch Dinh, ngày tháng năm 2021 (TK 20)
36	Cổ vật thời tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê của nhà sưu tập tư nhân Lê Văn Kiên (Từ TK 11 đến TK 18)
37	Cổ vật thời Lê của nhà sưu tập tư nhân Lê Anh Tuấn (Từ TK 14 đến TK 16)
38	Cổ vật thời Trần, Lê của nhà sưu tập tư nhân Lê Văn Kiên hiến tặng Bảo tàng (Từ TK 13 đến TK 16)
Loại 3	Di vật khảo cổ học
39	Di chỉ khảo cổ học Bung Bạc
40	Di chỉ khảo cổ học Bung Thơm
41	Di chỉ khảo cổ học Gò Cá Sỏi
42	Di chỉ khảo cổ học Côn Đảo (tính cả mảnh)
43	Di chỉ khảo cổ học Giồng Lớn Long Sơn (đợt 1)
44	Di chỉ khảo cổ học Giồng Lớn Long Sơn (đợt 2)
45	Di chỉ khảo cổ học Gò Cây Me – Tân Thành
46	Di chỉ khảo cổ học Cồn An Hải – Côn Đảo
47	Di chỉ khảo cổ học mộ vò Cồn Hải Đăng
48	Di chỉ khảo cổ học Bung Bạc đợt 3 – 2002 và lập Bản đồ di chỉ KCH
49	Hiện vật Di chỉ KCH Bung Bạc, năm 2019
50	Di chỉ KCH Gò Găng Long Sơn
51	Mảnh di chỉ KCH Gò Găng Long Sơn
Loại 4	Di vật, hiện vật tại Trung tâm bảo tồn Quốc gia đặc biệt Côn Đảo
52	Di chỉ khảo cổ học Cồn Hải Đăng
53	Hiện vật tư liệu giấy
54	Hiện vật chất liệu kim loại
55	Hiện vật chất liệu đồ mộc
56	Hiện vật chất liệu nhựa
57	Hiện vật chất liệu dệt

STT	DANH MỤC
58	Hiện vật chất liệu da
59	Hiện vật chất liệu thủy tinh
60	Hiện vật chất liệu đất nung
61	Hiện vật chất liệu cao su
62	Hiện vật chất liệu đá
63	Hiện vật chất liệu xi măng
Loại 5	Hiện vật cách mạng kháng chiến
64	Hiện vật cách mạng kháng chiến
65	Sưu tập hiện vật chiến dịch Bình Giã
66	Hiện vật ngành y tế (Kháng chiến)
67	Mô hình súng thần công (2017)
68	Hiện vật KC của nhà sưu tập Khương Ngọc Quý hiến tặng
69	Hiện vật KC sưu tập vũ khí – Đạn súng thần công, bom, mìn của Đại tá Vương Văn Tồn hiến tặng
Loại 6	Dân tộc học
70	Hiện vật Lễ hội Đình Thắng Tam
71	Hiện vật Lễ hội Đình Cô Long Hải
72	Hiện vật kiến trúc dân gian truyền thống
73	Hiện vật bằng đồng (chiêng, chập chĩa, chuông)
74	Dân tộc học (Choro)
75	Hiện vật phục chế Dân tộc Choro
76	Hiện vật bằng đồng và đồ mộc của ông Huỳnh Hồng Thuận
77	Nhạc cụ dân tộc của nhà sưu tập tư nhân Huỳnh Hồng Thuận
78	Hiện vật trang sức của đồng bào dân tộc Choro
	Hiện vật dân tộc học tại Trung tâm bảo tồn Quốc gia đặc biệt Côn Đảo
79	Tranh Trần Hồng
80	Tranh Lê Minh
81	Tranh Lê Điều
82	Tranh Võ Văn Giáp
83	Tranh Đặng Mậu Triết
84	Tranh Hội Mỹ thuật tỉnh Vĩnh Long
85	Tranh và tác phẩm nghệ thuật Hội Mỹ thuật Tp.HCM
86	Tượng chân dung nhiều chất liệu
87	Tư liệu ảnh
Loại 7	Hiện vật văn hóa dân gian
88	Hiện vật văn hóa dân gian người Việt của nhà sưu tập tư nhân Lý Thanh Bình
89	Hiện vật văn hóa dân gian người Việt của nhà sưu tập tư nhân Lý Thanh Bình hiến tặng

STT	DANH MỤC
90	Hiện vật văn hóa dân gian người Việt của nhà sưu tập Huỳnh Hồng Thuận
91	Hiện vật của nhà sưu tập tư nhân Lý Thanh Bình – Năm 2020
92	Hiện vật nhà lớn Long Sơn hiến tặng, ngày 02/8/2019
93	Hiện vật cưới hỏi của người Việt – Năm 2020
94	Hiện vật thờ cúng của nhà sưu tập tư nhân Phạm Thị Nhung
Loại 8	Hiện vật thành tựu đổi mới
95	Hiện vật xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
96	Hiện vật ngành dầu khí
97	Hiện vật dầu khí sưu tầm bổ sung
Loại 9	Mẫu khoáng sản
98	Khoáng vật
99	Tiêu bản thực vật rừng Bình Châu – Phước Bửu
100	Sưu tập hiện vật ốc biển (2017)
101	Mẫu động vật vịch và đôi môi
Loại 10	Tranh mỹ thuật
102	Tranh Văn Lương
103	Tranh Lê Minh
Loại 11	Hiện vật tư liệu giấy sưu tầm tại Côn Đảo
104	Tư liệu tiếng Pháp
105	Tư liệu tiếng Việt
Loại 12	Tư liệu Audio, Video, Image
106	Bản ảnh
107	Phim âm bản
108	CD Audio - Video
109	Đĩa CD tiếng
110	Video VHF
111	File ảnh
II. Di tích, hiện vật trong di tích	
Loại 1	Di tích lịch sử xếp hạng cấp quốc gia Đặc biệt
1	Khu di tích lịch sử cách mạng nhà tù Côn Đảo (di tích cấp quốc gia đặc biệt) gồm:
	<i>Trại 1 (Phú Thọ)</i>
	<i>Trại 2 (Phú Hải)</i>
	<i>Trại 3 (Phú Sơn)</i>
	<i>Trại 4 (Phú Tường)</i>

STT	DANH MỤC
	<i>Trại 5 (Phú Phong)</i>
	<i>Trại 6 (Phú An)</i>
	<i>Trại 7 (Phú Bình)</i>
	<i>Trại 8 (Phú Hưng)</i>
	<i>Chuồng Cọp Pháp</i>
	<i>Chuồng Bò</i>
	<i>Nhà Công Quán</i>
	<i>Cầu Tàu 914</i>
	<i>Nghĩa trang Hàng Keo</i>
	<i>Nghĩa trang Hàng Dương</i>
	<i>Lò Vôi</i>
	<i>Nhà Chúa Đảo</i>
	<i>Khu Điều tra xét hỏi</i>
	<i>Cầu Ma Thiên Lãnh</i>
	<i>Sở Cò</i>
	<i>Thị trấn tù</i>
Loại 2	Di tích cấp Quốc gia
2	Di tích lịch sử - văn hóa Bạch Dinh
3	Di tích trận địa Pháo cổ và Hầm thủy lôi Núi Lớn
4	Di tích lịch sử cách mạng ngôi nhà 42/11 (nhà má Tám Nhung)
5	Di tích trụ sở Ủy ban Việt Minh tại Vũng Tàu
6	Di tích lịch sử cách mạng “Nhà cao tầng” số 18 Lê Lợi
7	Di tích lịch sử cách mạng nhà số 86- Phan Chu Trinh
8	Di tích lịch sử cách mạng Đồn nhà máy nước
9	Di tích lịch sử cách mạng nhà số 18/5 (nhà ông Trương Quang Vinh)
10	Khu di tích Đình Thắng Tam (đình Thắng Tam, Lăng Cá Ông, Miếu Bà)
11	Di tích chùa Linh Sơn “Linh sơn Cổ tự”
12	Di tích danh thắng Thích Ca Phật Đài
13	Di tích chùa Phước Lâm “Phước Lâm Tự”
14	Khu di tích Nhà Lớn – Long Sơn (đền Ông Trần)
15	Di tích lịch sử - văn hóa Niết Bàn Tịnh Xá
16	Di tích ăng ten PARAPON (đài viba) – Núi Lớn
17	Di tích trận địa pháo cổ trên núi Tao Phùng (Núi Nhỏ)
18	Di tích trận địa pháo cổ Cầu Đá

STT	DANH MỤC
19	Di tích lịch sử cách mạng Nhà Tròn - Bà Rịa
20	Di tích lịch sử - cách mạng địa đạo Long Phước
21	Khu Hang Dơi và Chùa Diệu Linh (di tích khu căn cứ Núi Dinh)
22	Di tích lịch sử cách mạng khu căn cứ Núi Dinh
23	Di tích lịch sử cách mạng địa đạo Hắc Dịch
24	Di tích lịch sử chiến thắng Bình Giã (chi khu quân sự Đức Thạnh, ngã ba Bình Giã, ngã ba Sông Cầu, ngã ba Quảng Giáo)
25	Di tích lịch sử cách mạng địa đạo Kim Long
26	Di tích lịch sử cách mạng Bến Lộc An (đường Hồ Chí Minh trên biển)
27	Di tích lịch sử nhà lưu niệm chị Võ Thị Sáu
28	Di tích lịch sử cách mạng khu căn cứ Minh Đạm
29	Di tích thắng cảnh Dinh Cô
30	Di tích lịch sử - văn hóa chùa Long Bàn
Loại 3	Di tích lịch sử, văn hóa xếp hạng cấp tỉnh
31	Đình - Chùa - Miếu Long Sơn
32	Di tích lịch sử - văn hóa kiến trúc nghệ thuật Đình Long Hương
33	Di tích lịch sử cách mạng khu căn cứ Bàu Sen
34	Khu Tưởng niệm Trận đánh ngày 06/6/1969 của Tiểu Đoàn 1- Trung Đoàn 33
35	Di tích lịch sử văn hóa Đình thân Xuyên Mộc
36	Di tích Đình - Chùa Thạnh Mỹ
37	Di tích lịch sử Dốc Cây Cám
38	Di tích Hầm bí mật Nguyễn Thị Đẹp
39	Di tích lịch sử cách mạng Trường Văn Lương
40	Di tích lịch sử - văn hóa kiến trúc nghệ thuật đình Long Điền
41	Đình Thần Hắc Lăng và Mộ Châu Văn Tiếp
42	Di tích lịch sử - văn hóa kiến trúc nghệ thuật Tổ đình Thiên Thai
43	Di tích lịch sử - văn hóa Chùa Long Hòa
44	Di tích lịch sử và thắng cảnh núi Chân Tiên
45	Di Tích lịch sử - văn hóa Bàu Thành
46	Di tích lịch sử - Sở Cò
47	Di tích lịch sử - văn hóa An Sơn Miếu
48	Chùa Núi Một
Loại 4	Hiện vật trong di tích
	Trận địa pháo Núi Lớn
49	Khẩu trọng Pháo Trận địa pháo Núi Lớn
	Di tích lịch sử văn hóa Bạch Dinh
50	Ngà voi
51	Ông Thọ trong bộ Tam Đa trang trí hoa văn gồm các màu vàng, đỏ, xanh Tượng đặt trên đế gỗ
52	Ông Lộc trong bộ Tam Đa trang trí hoa văn gồm các màu vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương. Đặt trên đế gỗ

STT	DANH MỤC
53	Ông Phúc trong bộ Tam Đa trang trí hoa văn gồm các màu đỏ, trắng, đen xanh ngọc, vàng, xanh lá cây. Đế gỗ
54	Lục bình trong bộ Song bình sứ trắng vẽ lam hình phù dung chim tứ công hồng, bách điều, quanh miệng đánh đai đồng
55	Lục bình trong bộ Song bình sứ trắng vẽ lam hình phù dung chim tứ công hồng, bách điều, quanh miệng đánh đai đồng
56	Độc bình, nền men đỏ, trang trí hoa cúc dây, nền hoa, men màu đen trong lòng và đáy bình làm bằng men trắng đáy bình được trang trí bằng các đường hình tam giác
57	Ghế xa long đóng theo kiểu Trung Quốc cổ, lưng ghế trang trí hoa sen vệt, trang trí phù điêu Dơi ngậm đồng tiền có ghi chữ Hán "Hà Nội". Ghế bằng gỗ gụ
58	Ghế sa lon lưng ghế trang trí cuốn thư hình trúc hạt, phù điêu Dơi ngậm đồng tiền, ghi 4 chữ Nam, lợi, hung, tạo"
59	Ghế sa lon lưng ghế trang trí cuốn thư hình trúc hạt, phù điêu rơi ngậm đồng tiền, ghi 4 chữ Khải Định thông bảo"
60	Ghế sa lon lưng ghế trang trí cuốn thư hình trúc hạt, phù điêu rơi ngậm đồng tiền, ghi 2 chữ "Tân Dậu"
61	Bàn trong bộ sa lon 4 chân bàn tiện hoa văn chữ Thọ 3 mặt, mặt phụ bàn có chữ Thọ, rìa dưới cả chính và phụ mặt bàn trang trí hoa văn Kỳ Bà và chữ Thọ
62	Trường kỷ: Lưng trang trí kiểu cuốn thư hình sen, cò, khảm xà cừ phù điêu rơi ngậm 3 đồng tiền " Tự Đức Thông bảo" "Minh Mệnh thông bảo" phân dưới lưng ghế tiếp xúc với mặt ghế cũng trang trí dơi ngậm 3 đồng tiền có ghi chữ "Thất phân", giữa lưng ghế có hàng chữ nho khảm xà cừ
63	Trường kỷ: Lưng trang trí kiểu cuốn thư hình sen, cò, khảm xà cừ phù điêu rơi ngậm 3 đồng tiền " Tự Đức Thông bảo" "Duy Tân thông bảo" và "Khải Định thông bảo"
64	Án thư, được trang trí hoa văn chân thú, hoa mai khảm xà cừ
65	Đôn gỗ, xung quanh đôn trang trí 4 trụ tròn có những vòng xoắn trên đầu
66	Giá đặt ngà voi khối trang trí trạm nổi chạm thủng hình từ linh, 2 đầu rồng thể hiện miệng há đỡ bộ ngà voi. Bệ đỡ
67	Bàn làm việc có 8 chân, tiện hoa văn trang trí ở ngay đầu
68	Sưu tập súng Đại bác và súng Thần công các loại (Sắt, đồng)
III. Thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập	
1	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
2	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bà Rịa – Vũng Tàu
4	Trung tâm Huấn luyện Kỹ thuật An toàn lao động
5	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Côn Đảo
6	Ban quản lý chợ huyện Côn Đảo
7	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Côn Đảo

STT	DANH MỤC
8	Ban quản lý Khu du lịch Quốc gia huyện Côn Đảo
9	Trạm Thú y và Bảo vệ thực vật huyện Côn Đảo
10	Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện Côn Đảo
11	Ban quản lý Cảng Bến Đầm huyện Côn Đảo
12	Ban quản lý Công trình công cộng huyện Côn Đảo
13	Trạm Cung cấp nước huyện Côn Đảo
14	Trường THPT Võ Thị Sáu huyện Côn Đảo
15	Trường THCS Lê Hồng Phong huyện Côn Đảo
16	Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc huyện Côn Đảo
17	Trường Mầm non Tuổi Thơ huyện Côn Đảo
18	Trường Mầm non Hương Dương huyện Côn Đảo
19	Trường Mầm non Sen Hồng huyện Côn Đảo
20	Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
21	Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
22	Phòng Công chứng số 3 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
23	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu